| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **272**/2023/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 31 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 379/2023/TLST-VDS ngày 05/10/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* - Ông ***Nguyễn Thanh Đ***, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố BT, tỉnh BT

- Bà ***Phim Thị Ngọc T***, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố BT, tỉnh BT

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: không có

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải ngày 23/10/2023 ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phim Thị Ngọc T đã thỏa thuận:

Về hôn nhân: cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: có 01 cháu là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 16/11/2005.

Hai bên thống nhất bà T được tiếp tục nuôi con. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: cả hai đều khai không có.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông ***Nguyễn Thanh Đ*** và bà ***Phim Thị Ngọc T***

- Về con chung: có 01 cháu là Nguyễn Thanh P, sinh ngày 16/11/2005

Hai bên thống nhất bà T tiếp tục được nuôi con chung ông Đ không cấp dưỡng.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp đưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết
- Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Đ và bà T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007300 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường 13, quận 4, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**

1.Về hôn nhân: ông Nguyễn Thanh Đức và bà Phim Thị Ngọc Thanh tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: có 01 cháu là Nguyễn Thanh Phước, sinh ngày 16/11/2005.

Hai bên thống nhất bà Thanh được tiếp tục nuôi con.

Ghi nhận việc bà Thanh không không yêu cầu ông Đức cấp dưỡng nươi con.

3. Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Đức và bà Thanh phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).